

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Huỳnh Công C**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Số 17, đường Lê Lợi, K1, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Vương Thị Phương M**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Số 30, đường Lê Văn Duyệt, K2, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Công C và chị Vương Thị Phương M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Đức D, sinh ngày 17/8/2005 cho anh Huỳnh Công C tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản

trở còn đối với Huỳnh Nhật Phương D, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đặt vấn đề giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Anh Huỳnh Công C nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu số 0016692 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho anh C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND huyện TO, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 05 ngày 20/5/1995);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Hoàng Phú